

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Self-Declaration form

Số/No.: 101/CPTPV/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Information about the producer self-declaring its product

Tên tổ chức/
Name of producer: Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy
Phuong Vy Coffee Tea company .,Ltd

Địa chỉ/ *Address:* 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
432A Xo Viet Nghe Tinh, Ward 25, Binh Thanh district, Ho Chi Minh city

Điện thoại/ *Telephone:* (84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603

Fax: (84.28) 3899 7848

E-mail: contact@phuongvycoffee.com

Mã số doanh nghiệp/
Producer identification number: 0310553942

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 7090/2019/BQLATTP-HCM
Number of Certificate of compliance with food safety regulations: 7090/2019/BQLATTP-HCM

Ngày Cấp/ *issued date:* 05/12/2019

Nơi cấp/ *issued by:* Ban quản lý an toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh/ *Food safety management authority of Ho Chi Minh city.*

II. Thông tin về sản phẩm/Information about the product

1. Tên sản phẩm/*Name of the product:* **Cà phê hạt rang 3/ Roasted coffee bean 3**
2. Thành phần/*Ingredients:* Cà phê (90%), bơ, màu tổng hợp caramel (INS 150c, 150d), hương tổng hợp dùng trong thực phẩm, muối/ *Coffee (90%), butter, caramel synthetic color (INS 150c, INS 150d), artificial flavor, salt.*
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm/*Expiration date:*
12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.
12 months from the date of manufacture. Date of manufacture, expiry date printed on the packaging material.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì/*Packaging specifications and packaging materials:*
Sản phẩm được đóng trong bao PE; bao PP có lớp bao giấy bên ngoài/*The product is packaged in PE bag; PP bag with paper bag outside.*
Khối lượng tịnh: 500 g; 01 kg; 05 kg... hoặc theo yêu cầu của khách hàng và ghi rõ trên nhãn hàng hóa.
Net weight is 500 g; 01 kg; 05 kg... or according to customer requirements and stated on the label.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất)/*Name and address of the producer (in case of rent of the manufacturing facility):*
- Chi nhánh Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy/*Branch of Phuong Vy Coffee Tea company .,Ltd*
Số 12, Đường số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
No. 12, 15th Street, Vietnam Singapore Industrial Park (VSIP) II-A, Vinh Tan Ward, Tan Uyen Town, Binh Duong Province, Vietnam.
Chi nhánh được chứng nhận Hệ thống an toàn thực phẩm FSSC 22000.
FSSC 22000 certified branch.



- Tên và địa chỉ cơ sở đóng gói sản phẩm/ Address of product packaging facility:

Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy/ Phuong Vy Coffee Tea company .,Ltd

432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

432A Xo Viet Nghe Tinh Street, Ward 25, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

III.Mẫu nhãn sản phẩm/Label design (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến/Attach the label design or proposed label design)

IV.Yêu cầu về an toàn thực phẩm/ Food safety requirements:

Tổ chức kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo/ The food producer or seller satisfies food safety requirements according to:

- Tiêu chuẩn Quốc gia số/National Standard No.: 5250:2015 Cà phê rang

- Quyết định số/ Decision No.: 46/2007/QĐ-BYT về việc ban hành "Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm", mục 6.6.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số/ National technical regulation No.: 8-1:2011/BYT Đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, mục 2.4.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số/ National technical regulation No.: 8-2:2011/BYT Đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, mục 1.10; 2.22; 3.28; 4.7.

- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất: Không áp dụng./ Manufacturer's standards: Not applicable.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./ We are committed to comply with all regulations of the law on food safety and take full responsibility for legality of the application for registration of the product declaration and quality and food safety of the declared product.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 06 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Representative of the producer

(Signature and seal)



Trần Thị Bích Lan

3310
C
CÀ
PH
NH TH

THÔNG TIN GHI NHÃN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: CÀ PHÊ HẠT RANG 3

Khối lượng tịnh: g

Thành phần: Cà phê (90%), bơ, màu tổng hợp caramel (INS 150c, 150d), hương tổng hợp dùng trong thực phẩm, muối.

Hướng dẫn sử dụng:

- Sản phẩm dùng cho pha phin
- Hoặc dùng cho sản xuất các loại cà phê khác.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Giữ kín miệng túi sau khi mở.

Thông tin cảnh báo: Không cho người mẫn cảm với các thành phần của sản phẩm.

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Hàm lượng caffeine: $\geq 1\%$

Độ ẩm: $\leq 5\%$

NSX: Xem trên bao bì/ nhãn sản phẩm

HSD: 12 tháng kể từ NSX

Sản phẩm của:

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

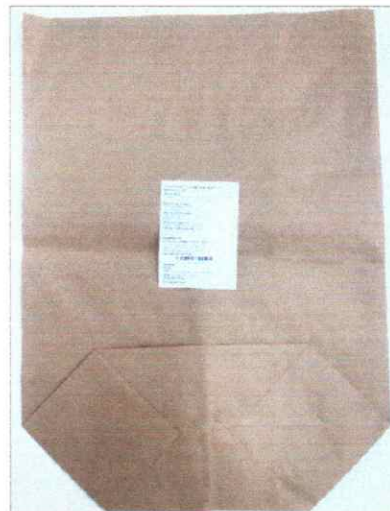
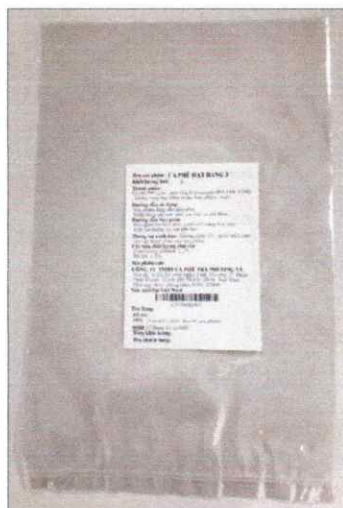
Nhà máy được chứng nhận FSSC

Sản xuất tại Việt Nam

Hình ảnh nhãn sản phẩm

Tên sản phẩm: CÀ PHÊ HẠT RANG 3
Khối lượng tịnh: g
Thành phần: Cà phê (90%), bơ, màu tổng hợp caramel (INS 150c, 150d), hương tổng hợp dùng trong thực phẩm, muối.
Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm dùng cho pha phin. Hoặc dùng cho sản xuất các loại cà phê khác.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Giữ kín miệng túi sau khi mở.
Thông tin cảnh báo: Không dùng cho người mẫn cảm với các thành phần của sản phẩm.
Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Hàm lượng caffeine: $\geq 1\%$ Độ ẩm: $\leq 5\%$
Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Nhà máy được chứng nhận FSSC 22000 Sản xuất tại Việt Nam.
 CF054HA001
Tên hàng:
Số lô:
NSX: (Xem trên bao bì/ nhãn sản phẩm)
HSD: 12 tháng kể từ NSX
Tổng khối lượng:
Tên khách hàng:

Hình ảnh bao bì sản phẩm



15
0N
PT
JC
/NH

Handwritten signature or mark.

**CÔNG TY TNHH
CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *86*.../2022/CV-PV.BGD
V/v: Cam kết sản phẩm trên phiếu
kết quả kiểm nghiệm là sản phẩm
được công bố trong bản Tự công
bố sản phẩm

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *24* tháng *06* năm 2022

KÍNH GỬI: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy

Mã số thuế: 0310553942

Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603

Bằng công văn này, công ty chúng tôi xin cam kết tên sản phẩm “ Cà phê hạt rang – Loại 3” trên phiếu kết quả kiểm nghiệm chính là sản phẩm được đưa đi kiểm nghiệm cho bản tự công bố sản phẩm “Cà phê hạt rang 3”

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung khai báo và cam đoan trên đây.

Công ty luôn thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo đúng quy định hiện hành và đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm như đã công bố.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC-NS
- Lưu QLHT

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

(Ký tên, đóng dấu)



Trần Thị Bích Lan

394
GTY
HH
IÊ TI
NG I
-TP.H



Vietnam

Add value.
Inspire trust.

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F21/1012931

Ngày 27/10/2021

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Địa chỉ nhà máy : Số 12, Đường số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Người liên hệ : Ms. Hà

Ngày nhận mẫu : 20/10/2021 (13:00)

Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận : Nhiệt độ phòng

Mô tả tình trạng mẫu khi nhận : Mẫu nguyên vẹn trong túi nhôm

Thời gian thử nghiệm : 20/10/2021 – 27/10/2021

Tên mẫu : Cà phê hạt rang - Loại 3



Ghi chú: Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm.
Thông tin được cung cấp bởi khách hàng.
Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm.
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

Kiểm tra

Phê duyệt

Hoàng Thị Hải Yến
Phó phòng thử nghiệm

Nguyễn Thị Chân
Trưởng phòng thử nghiệm

Lưu ý: Báo cáo thử nghiệm được tạo trên máy tính. Do đó chữ ký góc không bắt buộc. Mọi thắc mắc về kỹ thuật, vui lòng liên hệ chị Chân qua email: chan.nguyen@tuv-sud.vn và nếu có khiếu nại, vui lòng liên hệ chị Thủy qua email: ngoc-thuy.ngo@tuv-sud.vn.

Lưu ý: (1) Các điều khoản và điều kiện chung như đã đề cập ở trên, (2) Các kết quả chỉ liên quan đến các hạng mục được kiểm tra, (3) Không được sao chép báo cáo thử nghiệm trừ trường hợp có sự chấp thuận bằng văn bản của phòng thí nghiệm.

Phòng thử nghiệm:
Công ty TNHH TUV SUD Việt Nam
Lô III-26, Đường 19/5A, Nhóm Công Nghiệp III,
KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh,
Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 084-8-6267 8506
Fax: 084-8-6267 8511
E-Mail: chan.nguyen@tuv-sud.vn
Webss: www.tuv-sud.vn

Văn phòng:
Công ty TNHH TUV SUD Việt Nam
Lô III-26, Đường 19/5A, Nhóm Công Nghiệp III,
KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh,
Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.



Vietnam

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F21/1012931
Ngày 27/10/2021

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn phát hiện
1.	Độ ẩm	%	TPV-LAB-FTP-241 (Drying Oven method) (*)	3.11	-
2.	Caffeine	%	TPV-LAB-FTP-234 (HPLC-DAD) (*)	2.04	-
3.	Tro tổng	%	TPV-LAB-FTP-242 (Food chemical Codex 9) (*)	4.37	-
4.	Tro không tan trong HCl	%	TPV-LAB-FTP-220 (Ref. AOAC 920.46) (*)	0.25	-
5.	Hàm lượng chất chiết trong nước	%	TCVN 5610:2007	32.07	-
6.	Asen (As)	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Không phát hiện	0.05
7.	Cadimi (Cd)	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Không phát hiện	0.05
8.	Chì (Pb)	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Không phát hiện	0.05
9.	Thủy ngân (Hg)	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Không phát hiện	0.05
10.	Hàm lượng Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248 (*)	Không phát hiện	B1:1 B2:1 G1:1 G2:1
11.	Ochratoxin A	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-249 (*)	Không phát hiện	2
12.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013 (*)	Không phát hiện	10
13.	<i>Coliforms</i>	CFU/g	ISO 4832:2006 (*)	Không phát hiện	10
14.	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	ISO 16649-2:2001 (*)	Không phát hiện	10
15.	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	ISO 7937:2004 (*)	Không phát hiện	10
16.	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	ISO 7932:2004 (*)	Không phát hiện	10
17.	Tổng số nấm men - nấm mốc	CFU/g	FDA BAM Online, April 2001, Chapter 18 (*)	Không phát hiện	10

Ghi chú:

(*) Phương pháp được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025:2017).

- Kết thúc phiếu kết quả thí nghiệm -



Vietnam

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F21/1012931 Ngày 27/10/2021

Các Điều Kiện và Điều Khoản Kinh Doanh Chung

của Công Ty TNHH TUV SUD Việt Nam (sau đây được gọi là "TUV SUD")

1. Các điều kiện và điều khoản chung

- 1.1 Những điều khoản và điều kiện chung trong kinh doanh này được áp dụng cho tất cả các dịch vụ Thử nghiệm sản phẩm / Kiểm định / Chứng Nhận và những dịch vụ khác (gọi tắt là "các Dịch vụ") do TUV SUD cung cấp.
- 1.2 Khách hàng chấp nhận các điều kiện và điều khoản chung trong kinh doanh của TUV SUD và mức giá được áp dụng tại thời điểm đặt hàng. Việc có sự khác biệt về các điều kiện và điều khoản kinh doanh của một số khách hàng cá nhân thì không ảnh hưởng đến hiệu lực của nội dung của các điều kiện và điều khoản chung.
- 1.3 Những thỏa thuận, hứa hẹn hay tuyên bố khác đi điều khoản này xuất phát từ nhân viên công ty TUV SUD hoặc các chuyên gia được ủy quyền chính thức bởi TUV SUD yêu cầu sẽ chỉ được xem là có tính ràng buộc nếu được TUV SUD xác nhận chính thức bằng văn bản. Điều này cũng được áp dụng với bất kỳ sự sửa đổi bổ sung nào của những điều kiện và điều khoản này.

2. Thực hiện hợp đồng và trách nhiệm của khách hàng

- 2.1 TUV SUD sẽ thực hiện các Dịch vụ theo trình tự và thủ tục vốn có của tập đoàn TUV SUD ngoại trừ những thỏa thuận khác bằng văn bản hoặc được pháp luật qui định. Trong những trường hợp này, TUV SUD không có trách nhiệm xác minh và giải trình tính chính xác của những chương trình và quy định an toàn vốn áp dụng cho những hoạt động thử nghiệm và giám định mà chúng tôi cung cấp cho khách hàng.
- 2.2 TUV SUD được quyền sử dụng các nhà thầu phụ trong việc thực hiện các đơn đặt hàng, chỉ khi điều này đã được thỏa thuận rõ ràng bằng văn bản.
- 2.3 Phạm vi các Dịch vụ do TUV SUD thực hiện sẽ được xác định rõ trong văn bản của đơn đặt hàng. Nếu có bất kỳ sự sửa đổi hoặc mở rộng phạm vi công cấp dịch vụ được chứng minh là cần thiết trong nội dung phải thực hiện hợp đồng, những điều này phải được thỏa thuận bổ sung trước bằng văn bản.
- 2.4 Khách hàng cần cung cấp những phụ kiện cần thiết, thông tin và / hoặc tài liệu cho các Dịch vụ, bao gồm các báo cáo thử nghiệm nội bộ của công ty hoặc nước ngoài, những thông số kỹ thuật của sản phẩm, hướng dẫn sử dụng sản phẩm. TUV SUD sẽ không thực hiện các Dịch vụ cho tới khi tất cả các những phụ kiện cần thiết, thông tin hoặc tài liệu trên được cung cấp.
- 2.5 TUV SUD, trong quyền hạn cho phép của mình, có quyền không tiến hành các Dịch vụ và chấm dứt hiệu lực của thỏa thuận đã được ký với khách hàng trong trường hợp khách hàng không thực hiện đúng những điều kiện và điều khoản quy định trong văn bản này.

3. Thời hạn, trì hoãn hoặc không thực hiện dịch vụ

- 3.1 Thời hạn cho thực hiện hợp đồng được trình dẫn bởi TUV SUD sẽ chỉ ràng buộc nếu điều này đã được thỏa thuận rõ ràng bằng văn bản hoặc theo qui định của pháp luật.
- 3.2 TUV SUD sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ việc trì hoãn hoặc không thực hiện dịch vụ liên quan đến việc thực hiện hợp đồng do phát sinh từ bất kỳ nguyên nhân nào nằm ngoài sự kiểm soát của mình trừ trường hợp pháp luật qui định.
- 3.3 TUV SUD sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ việc trì hoãn nào do các nguyên nhân nằm ngoài sự kiểm soát. Trong trường hợp đó, TUV SUD sẽ có sự lựa chọn tự quyết như sau: (i) kéo dài thời gian thực hiện tự theo thời gian bị trì hoãn hoặc (ii) chấm dứt những thỏa thuận cung cấp các Dịch vụ.

4. Sự đảm bảo

- 4.1 Sự bảo đảm bởi TUV SUD chỉ bao gồm các dịch vụ được quy định trong hợp đồng đơn cử rõ ràng dựa trên mục 2.1 của tài liệu này. Sự bảo đảm vi thể sẽ không được áp dụng trong điều kiện chức năng thích hợp của những nhà máy vốn là nơi sản xuất của sản phẩm được thử nghiệm hay kiểm định bởi TUV SUD. Đặc biệt, TUV SUD sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm liên quan đến quy trình thiết kế, chuẩn bị nguyên vật liệu và xây dựng các nhà máy được kiểm tra trừ khi những vấn đề này được đề cập rõ ràng trong hợp đồng. Thậm chí nếu như trong hợp này xảy ra trong thực tế sự bảo đảm và trách nhiệm pháp lý của nhà sản xuất sẽ không bị hạn chế công như giá định hoặc theo qui định của pháp luật.
- 4.2 Bất kỳ hình thức bảo đảm nào được cung cấp bởi TUV SUD, sẽ được ưu tiên hạn chế trong việc tiến hành dịch vụ bổ sung vốn cần một khoảng thời gian hợp lý để hoàn thành được thông báo bằng văn bản tới và được đồng ý bởi khách hàng hoặc theo qui định của pháp luật. Trong trường hợp dịch vụ bổ sung được tiến hành thất bại, vì lý do không khả thi hoặc không được khách hàng chấp thuận, hoặc bị từ chối hay gia hạn bởi TUV SUD, khách hàng được phép trong quyền hạn và sự cân nhắc của mình, để thỏa hiệp trong việc giám giá hay hủy bỏ hợp đồng.
- 4.3 TUV SUD cam đoan sẽ áp dụng chính sách quan tâm chăm sóc hợp lý và chu đáo trong việc cung cấp các Dịch vụ đề cập trong tài liệu này. Tất cả các công tác bảo hành của TUV SUD dù trực hay gián tiếp không được đề cập tại đây, đều được áp dụng theo thể chính sách đề ra trong tài liệu này.
- 4.4 Khách hàng đảm bảo rằng tất cả các thông tin và / hoặc tài liệu cung cấp cho TUV SUD là chính xác và đúng trên tất cả các phương diện và sẽ bồi thường theo qui định pháp luật hiện hành cho TUV SUD cho tất cả những mất mát và thiệt hại phát sinh từ các Dịch vụ gây ra bởi những thông tin bị sai và/hoặc những tài liệu được cung cấp bởi khách hàng.

5. Trách nhiệm pháp lý

- 5.1 Từ khi được pháp luật qui định, TUV SUD chỉ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại - bất kể trong phạm vi cơ sở pháp lý của mình - trong trường hợp TUV SUD đã gây ra bất kỳ thiệt hại là hậu quả của một hành vi cố ý hoặc cố ý không cẩn thận hoặc TUV SUD đã vô ý phạm một trong những nghĩa vụ thực hiện hợp đồng trong yếu ("nghĩa vụ quan trọng"). Trong những trường hợp này, TUV SUD chỉ chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại liên quan và thường có thể được dự đoán có thể trong hợp đồng tại thời điểm giao kết hợp đồng.
- 5.2 Trong quá trình lưu giữ hợp lý sản phẩm/ thiết bị của khách hàng, trừ khi được thỏa thuận khác trong hợp đồng hoặc pháp luật có qui định ngược lại, TUV SUD sẽ không chịu trách nhiệm trong bất kỳ tình huống mất mát hay hư hỏng trong quá trình vận chuyển hoặc quá trình trông giữ của TUV SUD trừ trường hợp do lỗi hoặc sơ suất của TUV SUD. Khách hàng cần sắp xếp cho việc mua bảo hiểm cần thiết phòng trường hợp mất mát hoặc thiệt hại do quá trình vận chuyển hoặc tại TUV SUD.
- 5.3 Trừ khi có văn bản yêu cầu gửi lại sản phẩm/ thiết bị vào thời điểm khách hàng giao cho TUV SUD thử nghiệm hoặc thỏa thuận cung cấp các dịch vụ thử nghiệm nhanh để trả lại các sản phẩm/ thiết bị, thì tất cả các sản phẩm/ thiết bị đã cung cấp cho TUV SUD thử nghiệm sẽ bị tiêu hủy sau 1 tháng kể từ ngày thử nghiệm và khách hàng đồng ý chấp nhận nguyên tắc này.
- 5.4 Từ khi được pháp luật qui định, TUV SUD sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại gây ra như là hậu quả của một vi phạm bất cẩn trong việc hoàn thành thực hiện một trong những nghĩa vụ hợp đồng không trong yếu.
- 5.5 Trừ khi được pháp luật qui định, "Nghĩa vụ hợp đồng trong yếu" là những nghĩa vụ bảo vệ quyền lợi hợp pháp của khách hàng được cho là quan trọng trong một hợp đồng, dựa trên nội dung và mục đích của nó, hợp đồng phải quy định chi tiết những điều khoản này được cung cấp cho khách hàng; hơn nữa, những nghĩa vụ hợp đồng trong yếu này phải được xem như điều kiện tiên quyết để thực hiện được hợp đồng và dựa trên sự phản thủ mà khách hàng phần lớn đã hoặc có thể căn cứ vào.
- 5.6 Trừ khi pháp luật có qui định, TUV SUD không chịu trách nhiệm cho mọi tổn thất bất ngờ, gián tiếp, đặc biệt hoặc hư hại nào, bao gồm, nhưng không giới hạn đến tổn thất của doanh thu, lợi nhuận, hợp đồng, kinh doanh hoặc tiết kiệm dự định, hoặc tổn thất vụ tin hoặc danh tiếng, cho dù có thể dự đoán trước hay không xuất phát từ bất kỳ hành động hoặc thiếu sót do một phần của TUV SUD trong quá trình cung cấp các Dịch vụ.

- 5.7 Bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khiếu nại theo quy định của tài liệu này có thể thông báo cho TUV SUD, về bất kỳ tổn thất tiềm ẩn mà TUV SUD có thể chịu trách nhiệm pháp lý.
- 5.8 Nếu những khiếu nại về thiệt hại chống lại TUV SUD đã được loại trừ hoặc giới hạn, điều này sẽ dẫn đến sự mở rộng tới những ràng buộc pháp lý cá nhân liên quan đến những cơ quan tố tụng, những chuyên gia, nhân viên liên quan, những tổ chức gian tiếp hoặc những nhân viên hỗ trợ trực thuộc TUV SUD đối với cùng khiếu nại / khiếu nại đã được đề cập trong cùng quan hệ pháp luật.
- 5.9 Tổng số tiền đền bù tối đa của TUV SUD trả cho khách hàng dựa trên hoặc liên quan đến thỏa thuận về các Dịch vụ và / hoặc sai lầm cá nhân (kể cả sơ suất) trong một trường hợp (trừ trường hợp hoặc thông tin cá nhân xuất phát từ sự sơ suất của TUV SUD) sẽ không được vượt quá số tiền lệ phí khách hàng chi trả cho TUV SUD đối với các Dịch vụ.
- 6.1 **Điều khoản về thanh toán, mức giá**
Trừ khi một mức giá cố định hay sự tính toán cơ bản đã được đồng ý một cách rõ ràng trên hợp đồng, dịch vụ sẽ được tính theo mức giá của TUV SUD có giá trị tại thời điểm ký kết hợp đồng. Trong trường hợp không có một kế hoạch hiệu lực của giá cả, điều khoản hợp đồng được sử dụng quy định về giá trị của hàng hóa hoặc quy định khác trong khoảng thời gian dài hơn 4 tháng từ lúc ký hợp đồng cho đến lúc TUV SUD hoàn thành hợp đồng xảy ra sự gia tăng giá, mức giá sẽ được sửa đổi trên cơ sở tính toán của tháng thứ 5.
- 6.2 Những khoản tiền ứng trước có thể được yêu cầu thanh toán theo tỷ lệ và / hoặc từng phần của hóa đơn bao gồm các dịch vụ đã được thực hiện. TUV SUD không có trách nhiệm ra hóa đơn từng phần theo tiến trình công việc. Việc nhận được một hóa đơn không có nghĩa là khách hàng đã hoàn thành chi trả cho TUV SUD.
- 6.3 Đối với những khách hàng không có thỏa thuận công nợ, hóa đơn TUV SUD thì phải thanh toán trước. Đối với những khách hàng mà TUV SUD có thỏa thuận công nợ, hóa đơn sẽ được phát hành khi một công việc được hoàn thành và khách hàng phải thanh toán cho TUV SUD trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày hóa đơn được xuất.
- 6.4 Khách hàng đồng ý bồi thường và trả phí cho TUV SUD đối với tất cả các loại thuế, các khoản thu và nghĩa vụ đi kèm, nhưng không giới hạn, thuế hàng hóa và dịch vụ (thuế Giá trị gia tăng - VAT) hoặc thuế nhà thầu nước ngoài mà TUV SUD có nghĩa vụ nộp trong quá trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng.
- 6.5 Cho bất kỳ sự trì hoãn hóa đơn đều phải được thông báo bằng văn bản tới TUV SUD trong vòng 14 ngày sau khi nhận được hóa đơn, và trình bày lý do cụ thể.
- 6.6 Khi khách hàng quyết định hủy yêu cầu dịch vụ (mà không phải là dịch vụ kiểm toán), khách hàng chỉ có thể thực hiện bằng cách gửi một thông báo bằng văn bản đến TUV SUD. Trong trường hợp TUV SUD nhận được văn bản yêu cầu hủy dịch vụ trong thời hạn ba ngày làm việc sau khi xác nhận yêu cầu dịch vụ thì Khách hàng sẽ phải chịu phí đối với tất cả các dịch vụ đã được thực hiện trước khi có thông báo hủy yêu cầu dịch vụ như nêu trên, và trong trường hợp ngược lại Nếu TUV SUD không nhận được bất kỳ thông báo bằng văn bản nào về việc hủy yêu cầu dịch vụ như vậy trong thời hạn đã được qui định, khách hàng đồng ý sẽ thanh toán chịu toàn bộ phí dịch vụ như hợp đồng qui định.
- 6.7 Đối với dịch vụ kiểm toán, bất kỳ yêu cầu nào về việc hủy bỏ hay trì hoãn việc thực hiện kiểm toán phải được thông báo cho TUV SUD trong thời hạn sáu tuần trước khi kiểm toán đã được ấn định. Khách hàng sẽ phải chịu phí đối với tất cả các dịch vụ đã được thực hiện trước khi có thông báo hủy hoặc trì hoãn việc thực hiện dịch vụ nêu trên, và trong trường hợp ngược lại Nếu TUV SUD không nhận được bất kỳ yêu cầu hủy việc hủy bỏ việc trì hoãn việc kiểm toán trong thời hạn đã được qui định, khách hàng sẽ đồng ý sẽ thanh toán toàn bộ phí dịch vụ cho cuộc kiểm toán như hợp đồng qui định.
- 7. **Bảo mật, bản quyền, bảo vệ dữ liệu**
- 7.1 TUV SUD được quyền sao chép và lưu giữ các tài liệu bằng văn bản được nộp để nghiên cứu, đây là điều cần thiết cho việc thực hiện đơn hàng.
- 7.2 Như ý kiến của các chuyên gia, báo cáo đánh giá và những dữ liệu tương tự đã được bảo hộ bản quyền vốn được đề cập trong phạm vi hợp đồng dịch vụ, TUV SUD sẽ cấp cho khách hàng một quyền sử dụng (không có tính chất chuyển giao) trong trường hợp việc này được yêu cầu như một mục đích cơ bản trong hợp đồng. Việc chuyển giao bản quyền một cách rõ ràng này sẽ không bao gồm việc chuyển giao mọi quyền khác; khách hàng, trong trường hợp đặc biệt, sẽ không được quyền thay đổi (quy trình) hoặc sử dụng các ý kiến chuyên gia, các báo cáo đánh giá và kết quả thử nghiệm, các thông số tính toán và những dữ liệu tương tự ngoài mục đích kinh doanh khác.
- 7.3 Nhân viên TUV SUD, và các chuyên gia kỹ sư do TUV SUD mời cộng tác (khi chưa có sự đồng ý) sẽ không được phép tiết lộ hoặc sử dụng bất kỳ thông tin bí mật của khách hàng mà họ đã nắm rõ trong suốt quá trình tác nghiệp, trừ những thông tin không áp dụng cũng như không có tính ràng buộc về mặt nghĩa vụ pháp lý về bảo mật thông tin dành cho TUV SUD đối với những trường hợp thông tin vốn được cung cấp cho TUV SUD trước khi thỏa thuận được ký; hoặc đã được sử dụng phát tán trong cộng đồng; hoặc đã được nhận từ bên thứ ba, là bên không có bất kỳ nghĩa vụ bảo mật thông tin hoặc những người không có được thông tin một cách bí mật; hoặc những thông tin được hình thành và phát triển độc lập bởi TUV SUD mà không cần tham khảo đến các thông tin bí mật được tiết lộ.
- 7.4 Thông qua việc sử dụng các Dịch vụ của TUV SUD, khách hàng cho phép TUV SUD sử dụng và / hoặc xử lý dữ liệu, bao gồm cả dữ liệu cá nhân, để thực hiện đúng các Dịch vụ và cho các mục đích được phép khác. TUV SUD đồng ý tuân thủ luật bảo vệ dữ liệu của nhân viên nhân
- 8. **Quyền lưu giữ**
Ngoài bất kỳ quyền lưu giữ mà TUV SUD được có theo luật định, TUV SUD có quyền lưu giữ chung đối với tất cả các sản phẩm/ thiết bị đã chuyển giao theo yêu cầu các Dịch vụ theo thỏa thuận, hợp đồng giữa TUV và khách hàng.
- 9. **Bồi thường**
Ngoại trừ những trường hợp được xác định nguyên nhân do sai sót của TUV SUD, thì khách hàng có trách nhiệm bồi thường cho TUV SUD phù hợp với qui định pháp luật đối với tất cả các tổn thất hoặc hư hại, phí tổn và các chi phí phát sinh mà TUV SUD phải chi trả do khiếu nại bởi bất kỳ bên thứ ba như là kết quả của việc cung cấp các Dịch vụ (bao gồm nhưng không giới hạn cho việc sử dụng không đúng cách của các báo cáo kiểm tra, cung cấp thông tin và / hoặc tài liệu không chính xác cho TUV SUD hoặc bất kỳ khiếu nại nào của bên thứ ba, là bên không có bất kỳ nghĩa vụ bảo mật thông tin hoặc những người không có được thông tin một cách bí mật; hoặc những thông tin được hình thành và phát triển độc lập bởi TUV SUD mà không cần tham khảo đến các thông tin bí mật được tiết lộ).
- 10. **Hậu tố**
Trong trường hợp bất kỳ nhân viên nào của TUV SUD được yêu cầu bởi khách hàng hoặc bị ủy quyền lập theo đơn của khách hàng hoặc các bên liên quan khác cho việc sử dụng của nhân viên trong phiên tòa như một nhân chứng chuyên gia cho những vấn đề liên quan đến các Dịch vụ được cung cấp, khách hàng đồng ý và phải trả phí cho TUV SUD về việc tham dự phiên tòa này dựa trên mức phí hiện hành được khách hàng xác nhận đồng ý bằng văn bản của TUV SUD cho việc tham dự phiên tòa. TUV SUD lưu giữ quyền điều chỉnh mức phí của mình đối với vấn đề này theo thời gian.
- 11. **Luật Pháp**
- 11.1 Thỏa thuận cho các Dịch vụ sẽ được điều chỉnh và thiết lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 11.2 TUV SUD và khách hàng đồng ý tuân theo thẩm quyền xét xử của Tòa án Việt Nam.
- 12. **Hiệu lực của thỏa thuận**
Nếu bất kỳ các điều khoản và điều kiện của thỏa thuận này không hợp lệ hoặc không thể thi hành với bất kỳ lý do nào, thì sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ hoặc việc thi hành của phần còn lại của các điều khoản và điều kiện đã thỏa thuận